

Akutagawa dựa vào đâu để viết Sợi Tơ Nhện

Akutagawa Ryunosuke

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Akutagawa dựa vào đâu để viết Sợ Tơ Nhện](#)

Akutagawa Ryunosuke

Akutagawa dựa vào đâu để viết Sợi Tơ Nhện

Lạc vào rừng hoa văn hoá

Sau đây là những ghi chép từ tài liệu đã tìm đọc được, do tính tò mò muốn biết Akutagawa Ryunosuke đã lấy chất liệu từ đâu để viết tác phẩm Sợi tơ nhện. Xin giới thiệu cùng quý bạn. (CVCN có đăng lại bản dịch ở phần cuối bài này - LTS)

Akutagawa (1892-1927) xuất hiện trên văn đàn Nhật Bản như một hiện tượng hiếm có. Ông bắt đầu nổi tiếng trong làng văn với tài năng khai thác, triển khai các đề tài đã xuất hiện trong các tác phẩm cổ điển (1) của Nhật Bản và của cả các nước khác. Điều này gây ngỡ ngàng cho một số người là ông chỉ làm việc vay mượn. Ông vay mượn nhưng ông cũng sáng tạo. Sự vay mượn không chỉ dừng lại ở các câu chuyện cổ mà ông còn dùng ngay cả những sáng tác đương thời. Ông không chỉ vay mượn một chuyện để viết một chuyện, mà trong lắm trường hợp tham khảo nhiều chuyện để viết một chuyện (2). Ông đã tài tình gạn lọc nội dung cho đến chỗ tinh khiết nhất, thay đổi cấu trúc, bố cục của các câu chuyện cũ và với bút pháp thật độc đáo ông đã gây cho độc giả những ấn tượng mới, tạo dựng những giá trị vượt thời gian, không gian. Nếu lấy năm 1916 làm gốc, năm ông viết tác phẩm Cái Mũi (Hana) được đại văn hào Natsume Soseki khen ngợi, thì cuộc đời sáng tác của ông chỉ vồn vẹn có 10 năm. Thế mà ông đã để lại cho hậu thế một gia tài khá đồ sộ với khoảng 300 tác phẩm, trong đó phân nửa là truyện

ngắn vô cùng phong phú về đề tài, về nội dung, và rất đa dạng về cách viết (3). Đó cũng là cơ sở để người ta tôn ông lên bậc thầy của truyện ngắn.

Akutagawa viết Sợi tơ nhện cho số khai trương của tạp chí Akai Tori (Con Chim Đỏ), tháng 7 năm 1918, thể theo lời yêu cầu của nhà văn bậc đàn anh Suzuki Miekichi. Suzuki Miekichi, người chủ trương tạp chí, kêu gọi các cây bút đương thời sáng tác, cung cấp món ăn tinh thần cho thanh thiếu niên, vì lúc bấy giờ ở Nhật bản, các truyện dành cho tuổi trẻ phần lớn là truyện thần tiên, truyện cổ tích.

Phong trào duy tân của Nhật Bản bắt đầu từ năm 1867, năm Vua Minh Trị lên ngôi, nhằm tới việc thực hiện phương châm "Phú quốc Cường binh" để bảo vệ đất nước của họ khỏi hiểm họa xâm lăng của các nước Tây phương đang chạy đua săn thuộc địa. Phong trào duy tân, xuyên qua cao trào "Thoát Á Nhập Âu", không chỉ dừng lại ở việc du nhập kỹ thuật để công nghiệp hóa, mà còn đòi hỏi người Nhật Bản phải thay đổi tận gốc rễ -- thay đổi toàn diện, từ cách suy nghĩ đến cách sống. Người Nhật đã tích cực mô phỏng và đã thành công trong sự nghiệp mô phỏng mọi khía cạnh của văn minh tây phương, từ tổ chức chính trị, quân đội, giáo dục, nghệ thuật... cho đến cách ăn, cách mặc, cách ăn chơi v.v... triết học và văn học tây phương cũng được tích cực dịch ra tiếng Nhật. Chỉ trong vòng 25 năm, nước Nhật đã trở nên hùng mạnh cả về kinh tế lẫn quân sự, sánh vai được với liệt cường. Qua chiến tranh Nhật-Trung (1894-1895) Nhật Bản xâu xé Trung Quốc, thôn tính Đài Loan, mười năm sau đánh đắm hạm đội Baltic của Nga trong chiến tranh Nhật-Nga

(1904-1905) ở eo biển Tsushima giữa Kyushu và bán đảo Triều tiên và tiếp theo đó thôn tính cả Triều Tiên (1910) (4). Xã hội Nhật Bản vào thời của Akutagawa không còn là buổi giao thời khi cái cũ tri trệ cái mới, nhưng đã nghiêng hẳn về phía thắng thế của văn minh tây phương.

Những giá trị đạo đức đông phương dựa trên sự hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng không còn là trọng tâm của sinh hoạt hàng ngày, ngược lại lợi ích cá nhân được đề cao. Và một khi toàn xã hội chuyển mình nghiêng về hướng khuyến khích, cổ vũ, tạo điều kiện thuận tiện cho cá nhân phát triển tài năng riêng, đề cao mục đích sống là đạt cho được giàu sang, danh vọng, địa vị cá nhân, thì yếu tố ích kỷ trong đời sống mới càng ngày càng đậm màu.

Là một nhà văn, đồng thời là một thành phần trí thức ưu tú của Nhật bản (tốt nghiệp Đông Kinh Đế quốc Đại học (nay là Đại Học Đông Kinh), đại học tiêu biểu cho đỉnh cao tốt bậc của học vấn thời bấy giờ), Akutagawa không khỏi không cảm nhận những mâu thuẫn tinh thần, đạo đức trong xã hội, do đó khi viết câu chuyện ngắn này cho thanh thiếu niên, chắc chắn ông đã cố ý gói ghém một lời răn.

Sợi tơ nhện tuy viết cho thanh thiếu niên, nhưng cũng là một tác phẩm được mọi lứa tuổi yêu chuộng, tìm đọc. Giá trị văn chương và nội dung triết lý của nó đã thăng hoa, trở thành một tuyệt tác không những của Akutagawa, của văn học Nhật bản, mà là của cả kho tàng văn học thế giới.

&

Xuất xứ của Sợi tơ nhện

Nội dung câu chuyện Sợi tơ nhện tuy chỉ gói ghém một lời

rắn rất đơn giản về tính ích kỷ, nhưng cấu kết câu chuyện được xây dựng trên cơ sở triết lý Nhân Quả của Phật giáo, những gì đang diễn ra trước mắt vừa là quả của nghiệp chướng trước đó, vừa là nhân của những gì sẽ xảy ra trong tương lai, hay cực đoan hơn, sắp xảy ra ngay sau đó. Thiện dẫn ta đến thiện, ác chuốc lấy ác. Một việc thiện dù nhỏ, tự nó là mầm mống, là hạt nhân dẫn đến cứu độ, dẫn đến siêu thoát. Nghiệp ác đưa con người đến khổ ải, đọa đày, huỷ diệt.

&

Rõ ràng đây là một câu chuyện Phật giáo, thế mà không một nhà nghiên cứu hay bình luận văn học nào có thể tìm ra điển tích tương tự trong kho tàng sách vở của Nhật bản. Người ta cũng không tìm ra nó trong thư tịch của Trung Hoa hay Ấn độ.

Người ta quay sang lùng kiếm kho tàng văn học tây phương. Và chính ở đây người ta tìm ra được hai tác phẩm có thể trở thành lời giải cho xuất xứ của Sợi tơ nhện.

Giả thuyết thứ nhất là câu chuyện Cây hành tây, một câu chuyện được truyền tụng trong dân gian của nước Nga có bố cục và nội dung rất giống Sợi tơ nhện. Ông Yoshida Seiichi (5) trong bài bình giảng phụ chú cuối tập truyện Sợi tơ nhện, đã dẫn chứng câu chuyện Cây hành tây này từ tác phẩm Anh em Nhà Karamazov (1881) của Dostoevski (1821-1881) qua bản dịch tiếng Nhật của Yonekawa Masao như sau:

&

"Ngày xưa ngày xưa, có một bà già xấu bụng. Hồi còn sống bà không làm một điều tốt nào cả. Khi chết, bà ta rớt xuống

địa ngục, bị Sa tăng túm, liệng ngay vào ao lửa. Lúc ấy thiên thần phù hộ cho bà, lặn lội cố tìm kiếm xem trong suốt cuộc đời, bà có làm điều gì tốt không, để bạch cùng Thượng Đế. Một lúc sau thiên thần mới nhớ ra được một chuyện, bèn ngược lên bạch ngay với Thượng Đế rằng, ngày xưa có lần bà ta đã nhổ một cây hành tây, thí cho một người đàn bà ăn mày nghèo đói. Thượng đế phán, hãy đi nhổ một cây hành tây, thông xuống dưới ao, đưa cho bà ta nắm lấy mà cứu bà ta lên, nếu đầu đuôi thông suốt, kéo bà ta ra khỏi được ao lửa thì cho bà ta lên Thiên đàng, nếu cây hành tây nửa chừng bị đứt, thì phải bỏ bà ta ở đấy. Thiên thần liền chạy đến chỗ bà lão, chìa cây hành tây cho bà và bảo bà hãy nắm chặt lấy nó, xong cẩn thận kéo cây hành tây lên từ từ. Và, đúng vào lúc thiên thần gần như kéo bà lão lên khỏi mặt ao thì những cô hồn khác dưới ao cũng vừa nhận ra là bà lão đang được kéo lên, bèn hùa nhau chụp lấy cây hành tây, mong được kéo lên theo. Bà già vốn là một người xấu bụng, liền co cẳng đạp mọi người xung quanh vừa la ó, chỉ có mình tao mới được lên thôi, chứ bọn bây đâu được. Ngay lúc bà ta vừa nói xong thì cây hành tây bỗng bị gãy ngang. Và bà già rớt xuống ao lửa trở lại, mãi tới bây giờ vẫn còn bị lửa thiêu, thiên thần đành gạt nước mắt, bỏ đi."

&

Quả thật câu chuyện này có bố cục và chi tiết giống hệt câu chuyện Sợi tơ nhện, một đối một. Cây hành tây có nhân vật chính là bà già xấu bụng thì Sợi tơ nhện có tên cướp độc ác. Cây hành tây có ao lửa thì Sợi tơ nhện có ao máu, Cây hành tây có Thượng đế, Sợi tơ nhện có Phật Thích Ca. Thiên thần

chìa Cây hành tây cho bà già, Đức Phật thông sợi tơ nhện xuống cho Kandata. Cô hồn trong Cây hành tây hòa nhau níu cây hành tây thì cô hồn trong Sợi tơ nhện đeo theo sợi tơ nhện. Cả hai phương tiện cứu độ ấy đều dứt phứt viờ hành động ích kỷ muốn chiếm đoạt sự cứu độ cho riêng mình, ruồng rẫy những người cùng cảnh ngộ. Một sự trùng hợp ghê rợn là cả hai có kết thúc hoàn toàn giống nhau: bà già xấu bụng và tên cường đạo cùng rớt trở lại địa ngục, vì hành động bất nhân xuất phát từ tâm địa ích kỷ của mình.

Một lý do khác khiến người ta nghĩ Akutagawa đã vay mượn câu chuyện Cây hành tây để viết Sợi tơ nhện có lẽ là vì ông giỏi tiếng Anh, rất sành sỏi văn học tây phương (ở đại học, ông theo học ban Văn chương Anh và sau khi tốt nghiệp làm giáo sư dạy Anh văn). Người ta suy diễn là tất nhiên ông đã đọc tác phẩm Anh em Nhà Karamazov.

Nhưng chỉ với chứng ấy nội dung mà kết luận rằng Cây hành tây là xuất xứ của Sợi tơ nhện thì chưa đủ tính thuyết phục.

&

Yoshida Seiichi (5) Miyoshi Yukio (6) Donald Keene (7) cùng đề cập đến một giải đáp thứ hai. Riêng ông Yoshida đã cho biết ông Yamaguchi Seiichi mới là người đã trưng bằng có xác định được xuất xứ thực thụ của Sợi tơ nhện. Yamaguchi đã dẫn chứng tác phẩm Karma (Nghiệp chướng) (8 & 9) do Paul Carus viết vào năm 1894 và được đăng thành nhiều kỳ trên Tạp chí The Open Court phát hành ở Chicago, tạp chí này do chính Paul Carus làm chủ nhiệm. Karma là tập hợp 8 câu chuyện chung quanh chuyến đi của một người phú thương buôn bán vàng ngọc. Trọng tâm tác phẩm là chuyện

thứ 5, The Spider Web.

Nhà xuất bản The Open Court đã đặt cho nhà sách Hasegawa ở Tokyo in nguyên bản tiếng Anh cộng thêm một số tranh màu, đóng thành sách, vốn vẹn chỉ có 24 trang vào tháng 12 năm 1895. Cuốn sách này bán chạy đến nỗi nó được tái bản đến ba lần. Và ba năm sau, vào tháng 9 năm 1898 thì cũng nhà sách ấy in thêm bản tiếng Nhật do ông Suzuki Daisetsu (1870-1966) dịch. Ông Suzuki trước đó một năm đã được một tổ chức Phật giáo ở Nhật biệt phái sang Mỹ giúp việc cho Paul Carus (10). Ông Suzuki Daisetsu đã dịch thoát cái tựa Karma (Nghiệp Chương) ra tiếng Nhật thành Inga no oguruma (Bánh xe Nhân Quả) và dịch thoát cả cái tựa của The Spider Web (Mạng nhện) thành Kumo no ito hay Sợi tơ nhện (11).

Câu chuyện The Spider Web (Mạng nhện) bắt đầu với cảnh tên tướng cướp Mahaduta đang hấp hối trong vòng tay của nhà Sư, hấn lo sợ sẽ rớt xuống âm ty, vĩnh viễn không được cứu độ. Nghe lời than của tên cướp, nhà Sư từ tốn kể câu chuyện của Kandata dưới âm phủ, và qua câu chuyện đó đã cải huấn được tên cướp trước lúc hấn nhắm mắt.

Như thế rõ ràng là Akutagawa không những đã lấy nguyên văn cái tựa Sợi tơ nhện của bản dịch mà còn dùng nguyên cả tên của tên cướp Kandata trong nguyên tác. Ngay cái tên Kandata, khi viết dưới dạng chữ Hán, Akutagawa dùng nguyên văn chữ Hán trong bản dịch của ông Suzuki Daisetsu. Ba chữ Hán này khi đọc ra âm Việt Nam sẽ là Kiền Đà Đa.

&

Xem như thế, ở đây chỉ còn lại một nghi vấn là, vậy thì Akutagawa đã lấy Sợi tơ nhện qua việc đọc thẳng nguyên tác tiếng Anh của Paul Carus hay qua việc đọc bản dịch tiếng Nhật của Suzuki Daisetsu? Không ai có thể thay thế Akutagawa để trả lời nghi vấn này một cách dứt khoát, nhưng dựa trên tên tác phẩm là Sợi tơ nhện (tựa do Suzuki đã dịch thoát) và tên nhân vật chính Kandata (viết bằng chữ Hán là Kiên Đà Đa), đúng y tên chữ Hán do Suzuki sử dụng trong bản dịch, chúng ta có thể đi đến kết luận mà không sợ sai lầm là Akutagawa đã lấy câu chuyện này từ bản dịch của ông Suzuki. Và thêm vào đấy rất có thể Akutagawa đã đọc câu chuyện Cây hành tây trong tác phẩm Anh em nhà Karamazov và tham khảo nó để xây dựng cấu trúc tác phẩm Sợi tơ nhện của mình.

Tính sáng tạo của Akutagawa xuyên qua việc vay mượn. Mặc dù Akutagawa đã vay mượn hầu như toàn bộ nội dung bản dịch của ông Suzuki Daisetsu, cả cái tựa lẫn cái tên của nhân vật chính, nhưng Akutagawa đã lồng vào đó những sáng tạo của riêng ông.

Như đã trình bày ở trên, The Spider Web chỉ là một phần của tác phẩm Karma, là câu chuyện thứ 5 trong 8 câu chuyện xoay xung quanh chuyến đi của một người phú thương buôn bán vàng ngọc. Trong đó tên cướp Mahaduta thật ra ban đầu chỉ là tên hộ vệ lực lưỡng, sẵn sàng thi hành tất cả những gì người chủ ra lệnh. Thế mà cuối cùng hắn bị người chủ nghi oan là đã ăn cắp túi tiền, bị chủ giao cho lính, và bị đánh đập tra tấn. Hắn trốn vô núi đi theo một đám cướp, và trở thành thủ lĩnh. Về sau hắn chặn đánh chuyến đi giao hàng

của người phú thương rồi cướp hết vàng ngọc của người chủ cũ, nhưng hăn lại không chia cho bọn em út mà đem đi giấu. Vì thế hăn bị bọn em út làm phản, một lần nữa lại bị đánh đập tàn nhẫn... may được nhà Sư phát giác và săn sóc. Để cải huấn hăn, nhà Sư kể câu chuyện của Kandata, một tên đạo tặc suốt đời chỉ chuyên đi ăn cướp, giết người không góm tay, duy nhờ làm được một điều thiện là không nỡ giẫm chết con nhện bò bên vệ đường, nên được Đức Phật phát hiện, nhủ lòng từ bi sai con nhện trên Niết bàn xuống cứu, và chính Đức Phật dặn Kandata rằng hăn chỉ có thể thật sự được cứu độ nếu bỏ được cái bản ngã ích kỷ... Nhưng khi Kandata nắm sợi tơ nhện leo lên, ra khỏi được âm ty thì hăn lại chiếm đoạt sợi tơ cho riêng hăn, ruồng rẫy không cho những tội nhân cùng cảnh ngộ, cũng muốn thoát khỏi âm ty, hàng hàng lớp lớp đang cố đeo lấy sợi tơ, leo lên theo với hăn. Và ngay khi hăn mở miệng xua đuổi, ruồng rẫy kẻ khác, sợi tơ đứt phụt và hăn lộn đầu trở xuống âm ty.

Xem như thế, câu chuyện The Spider Web là một câu chuyện nhuộm đầy màu sắc tôn giáo, trong đó có đoạn tả cảnh hào quang Đức Phật rọi xuống âm ty, cảnh Đức Phật trực tiếp răn Kandata phải thật lòng diệt dục mới có thể thực sự được cứu độ. Có cả lời giải thích về sợi tơ nhện tuy mong manh, nhưng là sợi dây cứu độ chúng sinh, càng nhiều người bám vào, nó càng chắc ra. Rõ ràng đây là một câu chuyện tôn giáo mang chủ đích muốn chứng minh luận thuyết của tôn giáo ấy. Đọc tác phẩm The Spider Web, người đọc không khỏi không mang ấn tượng là đang đọc một bài thuyết pháp, hay nhẹ hơn, một câu chuyện ngụ ngôn của tôn giáo.

Trong khi đó độc giả đọc Sợi tơ nhện mang cảm tưởng đang thưởng thức một sáng tác văn chương và tự mình khám phá ra bài học ẩn dụ trong áng văn. Akutagawa đã táo bạo nhưng cũng rất tài tình dám lấy thẳng mắt Phật để kể chuyện. Và cái độc đáo của ông là ông đã kể một câu chuyện đọa đày dưới Âm ty trong cảnh tinh khiết của Niết Bàn.

Ta hãy nghe ông bắt đầu:

&

"Đây là câu chuyện xảy ra trên Cực Lạc. Một bữa nọ, Đức Phật lưỡng thừa đi dạo bên hồ sen. Những đóa sen trong hồ nở trắng toát, đẹp như ngọc. Từ giữa nhụy vàng một hương thơm ngào ngạt khó tả, ngan ngát tỏa ra khắp miền. Xin thưa trên Cực Lạc lúc đó đúng vào buổi sáng".

&

Và ta nghe ông chấm dứt câu chuyện:

&

"Thế nhưng, trên Cực Lạc sen trong hồ vẫn nở như không có chuyện gì xảy ra. Những đóa sen trắng như ngọc đài hoa lay nhẹ bên chân Phật. Từ giữa nhụy vàng ngào ngạt một hương thơm khó tả, ngan ngát tỏa ra khắp miền. Xin thưa, lúc đó trên Cực Lạc đã gần đến đúng Ngọ".

Câu chuyện bắt đầu trên Cực Lạc và chấm dứt cũng trên Cực Lạc. Ông đã dựng hai cảnh có thứ nguyên hoàn toàn đối nghịch nhau, hai thái cực Cực Lạc và Âm ty ngay trong cùng một màn, diễn ra ngay trước mắt người đọc. Ông dàn cảnh Đức Phật xuất hiện lưỡng thừa đi dạo bên hồ sen trong hương thơm ngan ngát trên Cực Lạc và xác định "dưới hồ

sen là đáy địa ngục" để hợp lý hóa tất cả những diễn biến sau đó dưới âm ty qua mắt Phật. Nhưng ông đã dừng lại ở vai người kể chuyện, không thêm thắt các chi tiết mâu thuẫn, hoang đường tôn giáo như ta thấy trong tác phẩm Karma. Chỉ vào đoạn chót ông mới cho một lời giải về cái buồn của Đức Phật:

"Vì cái tâm không có một chút từ bi, chỉ muốn một mình thoát khỏi địa ngục mà Kandata đã bị quả báo rút trở lại địa ngục, dưới mắt Phật, là cả một điều bi đát thảm thương".

Toàn bộ áng văn tuy ngắn ngủn, nhưng nó đã làm cho người đọc rộn ràng với nhiều đoạn tả cảnh vô cùng linh động. Ông đã dồn dập vẽ những chi tiết đối nghịch nhau, những cái xáo động dưới âm ty diễn ra trong bối cảnh thanh tĩnh của Niết Bàn. Cực Lạc trong sáng, tươi mát, thanh tịnh, tinh khiết. Âm phủ u tối, đọa đày, huyền ảo, ghê rợn.

Akutagawa đã sắp xếp những diễn biến một cách rất tinh tế, tạo căng thẳng cho người đọc trong suốt câu chuyện. Câu chuyện kết thúc với cảnh Kandata lộn đầu rơi như một con vụn, trở lại âm ty, và người ta chỉ thấy còn lại một sợi tơ cụt ngắn óng ánh. Nhưng lúc đó cũng lại là lúc Niết Bàn đang ở trong vùng ánh sáng giữa trưa, sen trong hồ vẫn nở, hương sen vẫn ngào ngạt. Niết Bàn không dao động.

Tác giả đã lược bỏ các chi tiết thuyết pháp tôn giáo của nguyên tác, không lồng vào tác phẩm của mình một ý kiến, một lời răn nào, nhường quyền phán xét cho độc giả, dù đó là thanh thiếu niên. Điều này càng làm tăng giá trị cho áng văn.

Lạc bước vào rừng hoa văn hóa

Khi đọc phần bình giảng của ông Yoshida Seiichi viết về xuất xứ của tác phẩm, tôi tò mò muốn kiểm chứng chi tiết về tác phẩm Karma của hơn một thế kỷ trước, và tôi lạc bước vào rừng hoa văn hóa. Sau đây là những chi tiết chung quanh tác phẩm Karma và hai nhân vật Paul Carus, Suzuki Daisetsu.

Paul Carus (1852-1919), là một triết gia người Đức sinh sống ở Chicago. Ông là người đi tiên phong trong việc giới thiệu triết học Phật giáo vào nước Mỹ. Suốt từ năm 1887 cho đến lúc tạ thế, ông làm chủ biên hai tạp chí The Open Court và The Monist, cả hai đều do nhà xuất bản The Open Court phát hành.

Ngay sau khi tác phẩm Karma được đăng lần đầu tiên trên tạp chí The Open Court, nhà xuất bản đã nhận được thư của một số dịch giả từ nhiều quốc gia, Nhật, Đức, Pháp và Nga gửi đến xin phép dịch. Trong đó bản tiếng Nga là do đại văn hào (Bá tước) Lev N. Tolstoi (1828-1910) dịch. Cũng như nguyên tác ở Mỹ, các bản dịch ở các nước khác cũng chỉ được đăng trên tạp chí chia thành nhiều kỳ. Duy chỉ có bản tiếng Anh in ở Nhật, và bản dịch ra tiếng Nhật của ông Suzuki, do nhà sách Hasegawa ấn hành ở Nhật là 2 bản được in thành sách trước nhất.

Sau đó ở Pháp có người dịch bản tiếng Nga của Tolstoi ra tiếng Pháp. Bản dịch này do nhà xuất bản Société d'éditions littéraires et artistiques phát hành và tự tiện ghi Tolstoi là tác giả. Bản tiếng Pháp này lại được dịch sang tiếng Đức. Từ đó Âu châu chỉ biết đó như là một tác phẩm do chính Tolstoi sáng tác. Trớ trêu thay, tác phẩm này được

dịch trở lại tiếng Anh, và được đăng trong The International Magazine cũng ở Chicago. Một ngẫu nhiên rất lý thú, trụ sở của Tạp chí này lại nằm ngay trong cùng một khu phố với nhà xuất bản The Open Court. Chính vì lý do địa lý này, nhà xuất bản The Open Court khám phá ra dữ kiện mạo nhận kia. Paul Carus viết thư khiếu nại Tolstoi và sau đó Tolstoi phải viết thư thanh minh, nay được sử dụng làm Lời tựa cho quyển sách Karma/Nirvana do nhà xuất bản The Open Court phát hành. Xin trích dịch một phần của lời tựa này (9) như sau:

*Một chân lý mà ngày nay đã bị lu mờ là mỗi chúng ta chỉ tránh được điều ác và làm được điều thiện là do nỗ lực riêng của từng cá nhân, ngoài ra không có cách nào khác, tác phẩm này đã nói lên được điều đó một cách vô cùng rõ rệt. Lời dẫn giải trong tác phẩm thật ý nhị vì nó chứng minh rằng cá nhân chỉ thực sự có hạnh phúc khi những người chung quanh cũng được hạnh phúc. Ngay khi tên cường đạo trốn khỏi được địa ngục, chỉ nghĩ đến hạnh phúc vị kỷ, lập tức hạnh phúc của hắn chấm dứt ở đó và hắn đã rơi trở lại bể trầm luân như cũ...

Tôi đã đọc câu chuyện này cho trẻ em nghe và chúng nó rất thích. Và trong hàng người lớn, câu chuyện này sẽ giúp ta trực diện với những vấn đề quan trọng nhất trong cuộc sống. Và theo tôi đây là một câu chuyện tuyệt diệu mà tôi muốn giới thiệu với mọi người...

Chỉ đến khi nhận được thư (của Paul Carus) tôi mới biết tác phẩm Karma đang lưu hành mang tên tôi là tác giả, và tôi rất lấy làm tiếc -- không phải chỉ ở chỗ một chuyện sai lầm

như thế mà cứ để tràn lan không có ai lên tiếng cải chính, nhưng còn ở chỗ tại sao lại có thể có một chuyện sai trái như thế, vì tôi sẽ vô cùng hân hạnh nếu được điểm phúc là tác giả của sáng tác này. Đây là tinh hoa trí tuệ của cả một quốc gia và cần được truyền bá cho toàn thể nhân loại như các tác phẩm Odyssey, Cuộc đời của Joseph, và Thích Ca Mâu Ni.

Lev N. Tolstoi

&

Suzuki Daisetsu là một nhà Phật học nổi tiếng của Nhật Bản, nhất là về Thiền. Ông tên thật là Suzuki Teitaro. làm việc ở văn phòng của P. Carus trong mười năm ròng, là người cộng sự đắc lực của P. Carus trong việc giới thiệu Phật giáo ở Mỹ. Tên ông cũng rất quen thuộc trong giới nghiên cứu Phật giáo của Việt Nam và của Trung quốc.

Những suy nghĩ thay lời kết

Hơn một trăm năm trước Paul Carus đã sưu tầm từ đâu đó trong kho tàng văn hóa Ấn độ để viết tác phẩm Karma. Lev N. Tolstoi đã đánh giá nó như là tinh hoa, là kết tinh trí tuệ của cả một dân tộc, đặt nó đứng ngang hàng với tác phẩm Odyssey v.v...

Chúng ta thử đọc lại lời nhận xét của Tolstoi:

"... cá nhân chỉ thực sự có hạnh phúc khi những người chung quanh cũng được hạnh phúc... "

Chúng ta thử đổi chữ "cá nhân" thành chữ "quốc gia" chữ "người" thành chữ "nước" rồi thử đọc lại nó một lần nữa:

"... quốc gia chỉ thực sự có hạnh phúc khi những nước chung quanh cũng được hạnh phúc... "

chúng ta càng thấy thấm thía lời nhận xét của Tolstoi về tính bất biến của bài học ẩn dụ trong tác phẩm Sợi tơ nhện, một bài học vượt biên giới cá nhân, thời gian và không gian, nghiệm đúng cả cho liên hệ giữa các dân tộc.

Ngoài ra, còn có bản dịch Kiện Đạt Đa ích kỷ của Diệu Hạnh Giao Trinh. Đây là một bản dịch từ tiếng Trung Hoa ra tiếng Việt, nhưng không thấy bản dịch chưa xuất xứ và năm tháng của sáng tác. Nội dung và diễn tiến câu chuyện hoàn toàn giống tác phẩm Sợi tơ nhện của Akutagawa.

Đáng tiếc là công việc tìm nguồn chưa đến đích của nó. Paul Carus lấy câu chuyện này từ đâu? không thấy ông nói đến. Tôi sẽ tiếp tục đi tìm câu trả lời cho câu hỏi này và rất mong bạn đọc tham gia việc tìm kiếm này để làm giàu cho trí tuệ của người Việt nói riêng và của thế giới nói chung.

Cuối cùng tôi xin cảm ơn các Anh Đinh Văn Thanh, Trần đình Tường và Nguyễn Nam Trân đã cung cấp tài liệu tham khảo, và nhất là các Anh Việt Châu, Tôn thất Phương, Nguyễn Nam Trân đã góp nhiều ý kiến giúp hoàn thiện bài viết này.

&

Tokyo, Hino 12-2004

Tài liệu tham khảo

1. Bình giảng về Akutagawa Ryunosuke, Inoue Yasushi
2. Akutagawa Ryunosuke từ A đến R, Nguyễn Nam Trân, e-Văn.
3. History of Japanese Literature, Kato Shuichi, Vol.3.
4. Lịch sử Nhật bản, Vĩnh Sính
5. Bình giảng về Akutagawa Ryunosuke, Yoshida Seichi
6. Bình giảng về Akutagawa Ryunosuke, Miyoshi Yukio

7. A History of Japanese Literature, Donald Keene, Vol.3
 8. Karma, The Story of Buddhist Ethics, Paul Carus
 9. Karma/Nirvana, Two Buddhist Tales, Paul Carus.
 10. Watakushi no rirekisho, Suzuki Daisetsu
 11. Suzuki Daisetsu Toàn Tập, Vol. 26.
- &

Sợi Tơ Nhện

Tác giả : Akutagawa Ryunosuke

Người dịch : Đinh văn Phước

Tác giả :

Akutagawa Ryunosuke sinh năm 1892 (Meiji/Minh Trị năm thứ 25) ở Irifune-cho, Kyobashi-ku, Tokyo bây giờ đổi thành Chuo-ku. Cha có nông trại nuôi bò để lấy sữa. Lúc mới đầy bảy tháng thì mẹ phát cuồng, nên được thân quyến bên ngoại, gia đình người Anh của mẹ nhận về nuôi. Năm lên 10 thì mẹ ruột mất trong bệnh viện người điên. Năm 12 tuổi mới chính thức lấy họ ngoại là Akutagawa. Ông mất năm 1927.

Vào được Đông Kinh Đế Quốc Đại học nay là Đông Kinh Đại học (Tokyo Daigaku), Ông cùng với bạn học là Kikuchi Kan, Kumei Masao những cây bút nổi tiếng đương thời tích cực hợp tác lập văn đàn và sáng tác. Năm 1916 Ông viết truyện ngắn Hana (Cái Mũi), được đại văn hào Natsume Soseki khen không tiếc lời, tháng 9 cùng năm sáng tác truyện Imogayu (Cháo khoai). Năm sau đó 1917, Ông cho in tập Rashomon (La Sinh Môn) gom góp một số truyện ngắn nổi tiếng, tự đó tạo được một chỗ đứng riêng trong văn đàn Nhật bản. Ông là một trong những cây bút đại diện cho văn

học Nhật thời đại Taisho (Đại Chính). Ngày nay một giải thưởng văn chương rất có uy tín mang tên Ông, phát hàng năm cho cây bút nào với sáng tác có giá trị văn học cao.

Tác phẩm Sợi tơ nhện được sáng tác vào năm 1918 cho tạp chí Văn Nghệ Thanh thiếu niên Akai Tori (Con Chim đỏ). Trong những năm tiếp theo Ông rất tích cực sáng tác truyện ngắn cho Thanh thiếu niên chẳng hạn như Majutsu (Ảo thuật 1919), Toshishun (Đỗ tử Xuân 1920)., Torokko (Chiếc xe goòng 1922) , Sennin (Ông tiên 1922) v.v...

1

Xin kể, đây là câu chuyện xảy ra trên Cự Lạc. Một bữa nọ, Đức Thích Ca một mình lững thững đi dạo bên hồ sen. Những đóa sen trong hồ nở trắng toát, đẹp như ngọc. Từ giữa nhụy vàng một hương thơm ngào ngạt khó tả, ngan ngát tỏa ra khắp miền.

Xin thưa, trên Cự Lạc lúc đó đúng vào buổi sáng.

Đức Thích Ca dừng lại bên cạnh hồ sen. Xuyên qua giữa những lá sen phủ khắp mặt hồ, Đức Phật chợt đưa mắt nhìn xuống dưới.

Xin thưa, bên dưới hồ sen lại chính là đáy của địa ngục. Nước hồ trong vắt như thủy tinh. Đây là sông Tam Đồ, đấy là những hòn núi đầy kim. Cảnh tượng ở dưới trông rõ mồn một như được soi gương.

Dưới địa ngục, cảnh gã Kandata cùng với các tội nhân khác đang quần quai rên siết, lọt vào mắt Phật.

Tên Kandata này là một tên trùm trộm cướp. Cả đời, y làm đủ chuyện độc ác, cướp của, đốt nhà, giết người không gớm tay. Duy chỉ một lần, y cũng làm được một việc thiện. Vâng,

đó là chuyện vào một buổi nọ, tên ác ôn này đang đi trong rừng sâu, bỗng y thấy một con nhện bò bên vệ đường.

Y liền giở chân lên định dẫm chết con nhện, nhưng y nghĩ "Không, không, nó tuy chỉ là một con vật nhỏ bé, nhưng nó cũng có một sinh mệnh, nỡ nào ta lại giết đi, như thế thì tội nghiệp cho nó quá". Nghĩ vậy y bèn thôi, không giết con nhện.

Đức Thích Ca nhìn cảnh địa ngục, nhớ lại chuyện tha không dẫm chết con nhện của tên Kandata. Để ứng báo cho cái việc thiện ấy của y, Đức Phật nghĩ nếu được thì cũng muốn cứu vớt tên này ra khỏi cảnh địa ngục. May thay lúc ấy, Đức Phật nhìn bên cạnh, thấy trên một lá sen xanh như cẩm thạch, một con nhện trên Cực Lạc đang giăng tơ, những đường tơ óng ánh, đẹp như bạc.

Đức Phật bèn vươn tay nhẹ vớt một sợi tơ nhện và xuyên qua giữa những đóa hoa sen trắng như ngọc, buông thẳng tuốt xuống địa ngục.

2

Xin thưa, dưới địa ngục, tên Kandata cùng với những tội nhân khác đang lặn hụp trong ao máu, lúc nổi lúc chìm.

Mà tứ bề thì tối mịt. Trong cái cõi âm u ấy, nếu đâu đó có cái gì hiện ra, thì đó lại chính là những mũi kim nhọn hoắt của các hòn núi đầy kim dưới địa ngục, lóe ánh sáng trông thật là khủng khiếp, ghê rợn. Hơn thế, cả vùng lặng ngắt như nằm trong huyết mộ, chốc chốc chỉ nghe thấy vọng tiếng thở dài khe khẽ của các tội nhân.

Xin thưa, ai mà đã sa xuống dưới địa ngục này, thì phải chịu đủ thứ cực hình đau đớn, còn sức đâu nữa để mà khóc thành

tiếng.

Cho nên dù lúc sinh tiền Kandata là tên cường đạo, thì nay giỏi lắm cũng chỉ giẫy giụa, sặc sụa trong ao máu không khác gì một con ếch sắp chết mà thôi.

Nhưng xin thưa, trong lúc lặn hụp ấy, Kandata bất giác ngược mặt nhìn trời. Ô kìa trong cái cõi u minh tối mịt, xa tít từ trên trời cao, một sợi tơ nhện màu bạc như một tia sáng, lóng lánh thật mỏng, len lén buông xuống nhẹ nhẹ như không muốn cho ai hay, ngay trên đầu của mình.

Khi Kandata nhận ra điều này thì trong bụng mở cờ. Nếu bám được sợi tơ nhện này mà leo miết lên thì chắc có lẽ sẽ thoát được địa ngục.

Ờ này, không biết chừng có thể vào được cả chốn Cực Lạc. Như vậy thì từ nay khỏi bị đuổi trèo lên núi đầy kim nhon, hết phải bị bắt lặn hụp trong ao máu nữa.

Nghĩ vậy, Kandata liền đưa hai tay níu chặt lấy sợi tơ nhện và cố hết sức mà leo lên, lên cao hơn.

Xin thưa, y vốn là tên cường đạo, nên chuyện như vậy thì xưa nay y đã từng quen thuộc.

Nhưng xin thưa, khoảng cách giữa địa ngục và Cực Lạc thì xa đến hàng ngàn vạn dặm, dù có muốn gấp cũng chẳng dễ gì mà có thể thoát ngay được. Kandata ra sức leo một mạch thì thấm mệt, kiệt sức, không tài nào leo nổi nữa, dù chỉ một gang.

Không cách nào hơn, Kandata đành đeo cứng sợi tơ ở giữa chừng, định nghỉ một lát để lấy lại sức. Y đưa mắt nhìn xuống phía dưới xa lắc.

Thì ra, đã không hoài công leo, cái ao máu mới hồi nào đây,

y đã lặn hụp trong đó thì nay, không biết tự hồi nào đã chìm mất trong bóng tối phía bên dưới. Cả những ngọn núi đầy kim sáng lò mờ khủng khiếp kia, cũng đã khuất ở phía dưới chân của y rồi. Cứ như thế này mà leo miết lên thì không biết chừng chuyện ra khỏi được địa ngục không phải là không được

Kandata quấn sợi tơ nhện vào cả hai tay, đã mấy năm rồi từ ngày sa xuống địa ngục, y không hề thốt ra nổi một lời, nay bỗng to tiếng cười "Được rồi, chắc được rồi".

Nhưng bất đồ y nhận ra, ở phía dưới sợi tơ nhện, không biết bao nhiêu là tội nhân cứ nối nhau, hết lòng cố leo lên theo y, đông như kiến.

Thấy vậy Kandata vừa hoảng vừa lo. Y chờ người ra, miệng há hốc, mắt đảo quanh.

Y nghĩ thầm, sợi tơ nhện này mong manh như thế, một mình y đeo không thôi cũng không biết chừng bị đứt, thế thì làm sao mà chịu cho nổi sức nặng của cả chừng ấy người.

Nếu lỡ mà sợi tơ này bị đứt giữa chừng, thì toi hết công đã leo được đến đây, và chính y cũng sẽ rớt trở lại địa ngục. Không thể được.

Nhưng ngay cả trong khoảnh khắc ấy, từ dưới ao máu tối mịt, hàng trăm, hàng ngàn tội nhân khác, lúc nhúc nối tiếp nhau bò lên, cố bám lấy sợi tơ nhện mong manh sáng, leo lên trên thành một hàng dài.

Kandata liền hét to.

- Ê bọn bây, sợi tơ nhện này của tao. Bọn bây đã xin phép ai mà dám leo lên đây. Xuống hết! Xuống hết!

Chính ngay lúc đó.

Sợi tơ nhện cho đến giây phút ấy chẳng sao cả, bỗng đột nhiên đứt phụt một tiếng, ngang từ trên chỗ tên Kandata đang đeo.

Và như thế, tên Kandata chẳng còn bám víu vào đâu được. Trong chớp mắt y rớt lộn ngược, người y cắt gió quay vòng như một con vù, rớt tuột xuống trong bóng tối.

Xin thưa sau đó, giữa bầu trời không trăng không sao, chỉ còn lại một sợi tơ cụt ngắn của con nhện trên Cực Lạc, lòng thòng óng ánh sáng, rất mong manh.

3

Đức Thích Ca ngự bên hồ sen trên Cực Lạc, nhìn rõ mọi chuyện, mãi cho đến lúc tên Kandata chìm nghỉm trong ao máu như một tảng đá. Đức Phật như có vẻ buồn, lại lững thững cất bước đi.

Vì cái tâm không có một chút từ bi, chỉ muốn một mình thoát khỏi địa ngục, mà Kandata đã bị quả báo rớt trở lại địa ngục, dưới mắt Đức Phật, là cả một điều bi đát thảm thương.

Thế nhưng, trên Cực Lạc sen trong hồ vẫn nở như không có chuyện gì xảy ra .

Những đóa hoa sen trắng như ngọc, đài hoa lay nhẹ bên chân Phật. Từ giữa nhụy vàng ngào ngạt một hương thơm khó tả, ngan ngát tỏa ra khắp miền.

Xin thưa, lúc đó trên Cực Lạc đã gần đến đúng Ngọ.

Tokyo, Hino 1-2003

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Dịch giả: Đinh Văn Phước

Nguồn:

Được bạn: ct.ly đưa lên

vào ngày: 3 tháng 1 năm 2005